

Số: **2758**/QĐ-UBND

Cam Lộ, ngày **28** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
cuối năm 2020 trên địa bàn huyện**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/11/2020 của UBND huyện Cam Lộ về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện Cam Lộ;

Theo nghị của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020 trên địa bàn huyện, gồm 405 hộ nghèo, 663 hộ cận nghèo.


(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các thủ tục cấp phát thẻ hộ nghèo, hộ cận nghèo để triển khai thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội cho đối tượng đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Sở LĐ-TB&XH;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBMT huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các TV BCĐ giảm nghèo huyện;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, LĐTBXH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Trần Anh Tuấn

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN KẾT QUẢ SƠ BỘ GIẢM SỐ HỘ CẬN NGHÈO CUỐI NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2758 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

TT	Khu vực/Địa bàn	Tổng số hộ dân cư cuối năm	Số hộ CẬN NGHÈO đầu năm 2020		Diễn biến hộ CẬN NGHÈO trong năm 2020						Số hộ CẬN NGHÈO cuối năm 2020		So sánh		Ghi chú
			Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ thoát CẬN NGHÈO	Tỷ lệ	Số hộ tái CẬN NGHÈO	Tỷ lệ	Số hộ CẬN NGHÈO phát sinh	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Tăng giảm		
													Số hộ	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5=4/2	6	7=6/10	8	9=8/10	10 = (2-4)+(6+8)	11=10/1	12 = 10-2	13 = 11 - 3			
1	Xã Cam Tuyền	1,458	166	11.46	52	31.33	0	0.00	46	28.75	160	10.97	-6	-0.49	
3	Xã Thanh An	2,706	77	2.93	16	20.78	0	0.00	9	12.86	70	2.59	-7	-0.34	
4	Xã Cam Thủy	1,472	76	5.25	28	36.84	0	0.00	16	25.00	64	4.35	-12	-0.90	
5	Xã Cam Hiếu	1,779	88	4.96	19	21.59	0	0.00	33	32.35	102	5.73	14	0.77	
6	Xã Cam Thành	2,212	79	3.59	33	41.77	0	0.00	23	33.33	69	3.12	-10	-0.47	
7	TT Cam Lộ	2,169	80	3.70	24	30.00	0	0.00	22	28.21	78	3.60	-2	-0.10	
8	Xã Cam Nghĩa	1,647	86	5.21	15	17.44	0	0.00	6	7.79	77	4.68	-9	-0.53	
9	Xã Cam Chính	1,489	35	2.43	5	14.29	4	9.30	9	20.93	43	2.89	8	0.46	
	TỔNG CỘNG	14,932	687	4.66	192	27.95	4	0.60	164	24.74	663	4.44	-24	-0.22	

BIỂU 4B1

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN KẾT QUẢ GIẢM SƠ BỘ SỐ HỘ CẬN NGHÈO DTTS CUỐI NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 2758 QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

TT	Khu vực/Địa bàn	Tổng số hộ dân cư cuối năm 2019	Số hộ cận nghèo DTTS đầu năm 2019		Diễn biến hộ cận nghèo DTTS trong năm 2019						Số hộ cận nghèo DTTS cuối năm 2019		So sánh		Ghi chú
			Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ thoát NGHÈO	Tỷ lệ	Số hộ tái NGHÈO	Tỷ lệ	Số hộ NGHÈO phát sinh	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Tăng giảm		
													Số hộ	Tỷ lệ	
		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6</i>	<i>7=6/10</i>	<i>8</i>	<i>9=8/10</i>	<i>10 = (2-4)+(6+8)</i>	<i>11=10/1</i>	<i>12 = 10-2</i>	<i>13 = 11-3</i>	
1	Thôn bản chùa	93	29	31.18	0	.00	0	0.00	15	34.09	44	47.31	15	16.13	
	TỔNG CỘNG	93	29	31.18	0	.00	0	0.00	15	34.09	44	47.31	15	16.13	

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN KẾT QUẢ SƠ BỘ GIẢM SỐ HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện)

TT	Khu vực/Địa bàn	Tổng số hộ dân cư cuối năm 2020	Số hộ nghèo đầu năm 2020		Diễn biến hộ nghèo trong năm 2020						Số hộ nghèo cuối năm 2020		So sánh		Ghi chú ss theo biến động phát sinh trong năm
			Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ thoát NGHÈO so với KH	Tỷ lệ	Số hộ tái NGHÈO	Tỷ lệ	Số hộ NGHÈO phát sinh	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Tăng giảm		
													Số hộ	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5=4/2	6	7=6/10	8	9=8/10	10=(2-4)+(6+8)	11=10/1	12 = 10-2	13 = 11 - 3			
1	Xã Cam Tuyền	1,458	121	8.36	32	26.45	1	1.01	9	9.09	99	6.79	-22	-1.57	
2	Xã Thanh An	2,706	105	3.99	10	9.52	0	0.00	4	4.04	99	3.66	-6	-0.33	
3	Xã Cam Thủy	1,472	53	3.66	11	20.75	0	0.00	1	2.33	43	2.92	-10	-0.74	
4	Xã Cam Hiếu	1,779	55	3.10	22	40.00	0	0.00	4	10.81	37	2.08	-18	-1.02	
5	Xã Cam Thành	2,212	59	2.68	22	37.29	1	2.63	0	0.00	38	1.72	-21	-0.96	
6	Xã Cam Nghĩa	1,647	34	2.06	5	14.71	0	0.00	0	0.00	29	1.76	-5	-0.30	
7	TT Cam Lộ	2,169	44	2.03	6	13.64	0	0.00	0	0.00	38	1.75	-6	-0.28	
8	Xã Cam Chính	1,489	27	1.87	7	25.93	1	4.55	1	4.55	22	1.48	-5	-0.39	
	TỔNG CỘNG	14,932	498	3.37	115	23.09	3	0.74	19	4.69	405	2.71	-93	-0.66	

BIỂU 4A1

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN KẾT QUẢ SƠ BỘ GIẢM SỐ HỘ NGHÈO DTTS CUỐI NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện)

TT	Khu vực/Địa bàn	Tổng số hộ dân cư cuối năm 2020	Số hộ nghèo DTTS đầu năm 2020		Diễn biến hộ nghèo DTTS trong năm 2020						Số hộ nghèo DTTS cuối năm 2020		So sánh		Ghi chú
			Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ thoát NGHÈO	Tỷ lệ	Số hộ tái NGHÈO	Tỷ lệ	Số hộ NGHÈO phát sinh	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Tăng giảm		
													Số hộ	Tỷ lệ	
		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6</i>	<i>7=6/10</i>	<i>8</i>	<i>9=8/10</i>	<i>10 = (2-4)+(6+8)</i>	<i>11=10/1</i>	<i>12 = 10-2</i>	<i>13 = 11 - 3</i>	
1	Thôn bản chùa	99	48	51.61	13	27.08	0	0.00	5	12.50	40	40.40	-8	-11.21	
	TỔNG CỘNG	99	48	51.61	13	27.08	0	0.00	5	12.50	40	40.40	-8	-11.21	